

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

*Bản án số: 74/2019/HSST
Ngày: 05/7/2019*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lưu Triều

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Quốc
2. Bà Võ Thanh Bình.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P:** Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ; Tên gọi khác: Lượm; Sinh ngày 10/02 1990.

HKTT và Chỗ ở hiện nay: Khu phố C, phường T, TP.P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1963, nghề nghiệp: Lao động biển; Mẹ: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm nông; Cùng trú tại: Khu phố C, phường T, TP.P, tỉnh Bình Thuận; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Ngọc L, sinh năm 1996; Con: Có 01 người con, sinh năm 2013; Cùng trú tại: khu phố 1, phường P, TP P, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 30/5/2008, bị TAND thành phố P xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích

Bị cáo bị bắt từ ngày 06/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an TP.P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu phố 3, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/5/2018, Nguyễn Ngọc Đ đi bộ từ phường Phú Thủy đến sau lưng Công an phường Xuân An, đi vào một con hẻm thì thấy trong sân nhà của chị Hoàng Thị T có dựng chiếc xe mô tô hiệu WAVE RSX biển số 86C1 – 245.39, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ lén lút tiếp cận tài sản và dùng 01 cây đoản mở ổ khóa xe mô tô rồi nổ máy và chạy xe đi. Sau đó Đ điều khiển chiếc xe vừa chiếm đoạt được tới nhà một người bạn (không rõ nhân thân) ở hẻm cà phê Hoàng Gia (thuộc phường Phú Thủy, TP P) chơi. Tại đây, chụp hình xe mô tô và Đ hình lên Facebook để rao bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì có một người hỏi mua, sau khi thỏa thuận, Đ lấy số điện thoại của người mua (Đ khai không còn nhớ tên tài khoản và số điện thoại) rồi điều khiển xe mô tô biển số 86C1 – 245.39 đến thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận và bán xe cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 3.500.000 đồng. Số tiền này Đ đã tiêu xài hết. Đối với chiếc đoản phá khóa, Đ đã vứt đi, địa điểm Đ không nhớ rõ.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 245.39 bị mất, chị Hoàng Thị T đến Công an phường Xuân An trình báo sự việc. Ngày 23/8/2018, Nguyễn Ngọc Đ đến Công an phường T tự thú về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị Đ chiếm đoạt đã tiêu thụ và không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 201/KL-HĐĐG ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX – Biển số: 86C1-24539 – Số máy: C52E-5364277 – Số khung: 5223CY800157 trị giá **9.750.000 đồng**.

Nguồn gốc xe mô tô biển số 86C1-24539 là tài sản của vợ chồng chị Hoàng Thị T. Hiện chị Hoàng Thị T yêu cầu Đ bồi thường số tiền 9.750.000 đồng và gia đình của Đ đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-PT ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố và thừa nhận do cần có tiền tiêu xài cho cá nhân nên vào khoảng 14 giờ ngày 08/5/2018, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu WAVE RSX, biển số 86C1 – 245.39 của chị Hoàng Thị T tại khu phố 3, phường X, TP P. Sau đó, bán chiếc xe với giá 3.500.000 đồng cho đến ngày 23/8/2018, thì đến Công an tự thú.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo, bị hại và các chứng cứ tại phiên tòa hôm nay đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mức án từ 09 đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã bồi thường toàn bộ số tiền cho bà Hoàng Thị T nên bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của **Bộ luật tố tụng hình sự**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/5/2018, Nguyễn Ngọc Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu WAVE RSX, biển số 86C1 – 245.39, trị giá 9.750.000 đồng, của chị Hoàng Thị T tại khu phố 3, phường X, TP P. Sau đó, Đ bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) ở thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận

Bắc, tỉnh Bình Thuận với giá 3.500.000 đồng, đến ngày 23/8/2018, Nguyễn Ngọc Đ đến Công an phường T tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của bị cáo xét thấy cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về bồi thường dân sự: Bà Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng như đơn xin bãi nại xác định hiện nay đã được bồi thường toàn bộ tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về đối tượng liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng tại thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận đã mua xe của Đ, do không rõ lai lịch nhân thân nên Cơ quan điều tra – Công an Tp. P không có căn cứ để xử lý nên cần tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật..

[6] Bị cáo phải nộp tiền án phí và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2019.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/7/2019), người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

VKSND tp Phan Thiết

VKSND tỉnh Bình Thuận

TAND tỉnh Bình Thuận

Công an tp Phan Thiết

Người tham gia tố tụng

UBND địa phương nơi b/c thường trú

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN LƯU TRIỀU